

Bản án số: 56/2018/HS-PT
Ngày 17 – 10 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLPT-HS ngày 24/9/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HS-ST ngày 14-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1980; Đăng ký thường trú: ấp A, xã AĐ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Khóm S, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1951 (chết) và bà: Bùi Thị Đ; sinh năm 1957 (s); Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ sinh năm 1986; Vợ: Nguyễn Thị K; sinh năm: 1978; Con: có 01 người, sinh năm 2010; Tiền án: Không. Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 02 năm 2018 đến tháng 06 năm 2018 (có mặt);

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại: Bành Chên T, Trần Văn V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Tấn L, Cao Phương Q, Hồ Thanh H, Người làm chứng: NLC1, NLC2 và NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là người không có nghề nghiệp ổn định, do muốn có tiền phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, N đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo của người khác để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: N có quen biết với anh Bành Chên T, vào ngày 05/8/2017, N nảy sinh ý định lừa dối anh T để chiếm đoạt tài sản. Với ý định đó N điện thoại nói dối với anh T có một người bạn mua xe mô tô nhãn hiệu Scoopyi trả góp, xe có giá 56.000.000 đồng, trả trước cho cửa hàng bán xe 20.000.000 đồng và làm giấy tờ khoảng 2.000.000 đồng. N kêu anh T đưa tiền trước để trả cho cửa hàng bán xe, rồi lấy xe ra bán lại cho T với giá 45.000.000 đồng thì anh T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N điện thoại kêu anh T đem tiền lại cửa hàng xe gắn máy Á, ở, phường M, thành phố S đưa tiền cho N để trả tiền mua xe, thì anh T cùng với anh NLC1 là em ruột của anh T đi lại cửa hàng xe gắn máy Á. Khi đến trước cửa hàng xe Á, anh T đưa cho N số tiền 25.000.000 đồng, để N vào mua xe rồi anh T đi công việc riêng, anh T kêu anh NLC1 ở lại cùng N và để lấy xe. Khi lấy được tiền, bị cáo N đi vào bên trong giả vờ nói chuyện với nhân viên của cửa hàng, lợi dụng anh NLC1 không để ý thì N đi ra ngoài đường rồi lên xe Honda ôm tầu thoát, anh NLC1 đuổi theo N nhưng không đuổi kịp nên báo lại với anh T, anh T đến Công an phường M, thành phố S trình báo sự việc. Còn N sau khi chiếm đoạt được số tiền 25.000.000 đồng thì N sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ, ngày 05/9/2017 Nguyễn Hoàng N điện thoại cho Nhâm L, N kêu L mua ma túy xuống nhà của N, tại, phường B, thành phố S để cùng nhau sử dụng thì L đồng ý. Trong lúc sử dụng ma túy N hỏi L có kèo nào mua xe trả góp giới thiệu cho N, L nói với N mua xe ra còn phải tìm người bán lại, L nói có quen người mua điện thoại, họ đưa tiền trả góp rồi mua lại điện thoại luôn. N đồng ý và nhờ L điện thoại liên hệ, L điện thoại cho anh Trần Văn V nói có người bạn mua điện thoại Samsung Galasy S8 trả góp, đưa trước 10.000.000 đồng để đóng tiền mua trả góp rồi bán lại cho anh V, thì anh V đồng ý và anh V kêu Lợi cho số điện thoại của N để anh V liên hệ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh V điện thoại cho N hỏi đang ở đâu để anh V đưa tiền, N hẹn gặp ở trước tiệm vàng đối diện với cửa hàng điện thoại Thế giới di động ở phường M, thành phố S. N dự tính khi nhận được tiền sẽ tìm cách bỏ chạy để chiếm đoạt, khi anh V chạy xe đến chỗ hẹn và đưa cho N số tiền 10.000.000 đồng, N thấy anh V quen biết bị phát hiện nên đưa tiền lại cho anh V và nói cửa hàng bán điện thoại hẹn sáng mai có điện thoại. Đến khoảng 08 giờ, ngày 06/9/2017, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh V nên liên lạc hẹn anh V lại quán cà phê phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để lấy tiền mua điện thoại mà N đã tính trước đó, khi đi N nhờ Nhâm L điều khiển xe mô tô chở N lại cửa hàng Thế giới di động gửi xe rồi đi bộ lại quán cà phê gần đó ăn sáng và uống cà phê. Một lúc sau anh V lại và vào bàn ngồi uống cà phê, N giả vờ nghe điện thoại rồi nói là bên cửa hàng điện thoại di động thông báo có điện thoại, anh V đưa cho N số tiền là 10.000.000 đồng, thì N nói đưa thêm 200.000 đồng

nữa mới đủ, anh V mới đưa thêm cho N 200.000 đồng. N cầm tiền đi lại cửa hàng bán điện thoại Thế giới di động, anh V đứng lên định đi theo thì L hỏi mượn tiền của anh V để trả tiền cà phê và tiền ăn sáng, anh V đưa 20.000 đồng, thì L nói không đủ, anh V lấy tiền đưa cho L 100.000 đồng, rồi anh V đi theo N nhưng không kịp, N không vào cửa hàng bán điện thoại Thế giới di động mà đi vào Shop quần áo Việt Tiến, tại đây N mua 01 (một) cái quần dài có giá 470.000 đồng. Còn anh V khi đi vào cửa hàng điện thoại tìm N nhưng không thấy, nên hỏi nhân viên bảo vệ có thấy N không? thì nhân viên bảo vệ chỉ anh V lại cửa hàng bán quần áo Việt Tiến. Anh V đi lại cửa hàng Việt Tiến tìm N, V hỏi N đóng tiền chưa thì N nói dối là đóng rồi và lấy trong túi quần ra một giấy nộp tiền cũ đã chuẩn bị từ trước đó. Anh V do không biết chữ nên không phát hiện N lừa dối, anh V hỏi điện thoại đâu thì N nói dối ở đây không có điện thoại màu vàng kêu qua cửa hàng gần Bưu điện tỉnh Sóc Trăng lấy. Anh V mới chở N qua cửa hàng điện thoại di động Viễn Thông A phường B, thành phố S. Khi đến nơi N xuống xe đi nhanh vào bên trong quan sát tìm đường bỏ chạy để chiếm đoạt tiền của anh V, khi anh V đang tìm kiếm N, thì N bỏ đi ra ngoài bỏ chạy, nên anh V tri hô và đuổi theo N, lúc này anh NLC2 là bảo vệ của cửa hàng Viễn Thông A cũng tiếp đuổi theo bắt giữ được N giao Công an phường B, thành phố S xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 14-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 139; các Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 29/8/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 29/8/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi lừa người khác cụ thể như sau: lần thứ nhất vào ngày 05/8/2017, bị cáo nói dối với bị hại Bành Chênh T là có người cần mua xe trả góp và yêu cầu T đưa tiền trả trước, bị hại T tin là thật nên đã đưa cho bị cáo số tiền 25.000.000đ, nhưng bị cáo không có mua xe, cũng không có ai có nhu cầu mua xe như bị cáo nói mà khi bị hại đưa tiền bị cáo liền cầm tiền chạy đi. Lần thứ hai: vào ngày 05/9/2017, bị cáo gặp Trần Văn V nói dối muốn mua điện thoại trả góp, nhờ V đưa tiền trước để mua, thì bị hại tin là thật, đưa cho bị cáo N số tiền là 10.200.000 đồng, nhưng sự thật bị cáo không có mua điện thoại, mà bị cáo tìm cách trốn bị hại V để chiếm đoạt tiền. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tuyên phạt 06 tháng tù là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy, theo Khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo là người phạm tội nhiều lần. Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, do đó bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng N;

3. Căn cứ Khoản 1 Điều 139; các Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TD thành phố S;
- VKSND thành phố S;
- CQĐT - Công an thành phố S
- CQTHAHS-Công an thành phố S
- Chi cục THADS thành phố S;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TD tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết